

XUÂN DIỆU VÀ QUÊ MẸ

(Nhân kỷ niệm 35 năm ngày mất của nhà thơ Xuân Diệu 1985-2020)

Nhiều người Bình Định nhận xét “Nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới”, “ông hoàng thơ tình Việt Nam” có một khuôn mặt rất “nâu”, tức rất Bình Định, với nét đẹp cao sang mà hiền hậu, tinh quái mà ngây thơ, mơ màng nhưng ngay thực. Chẳng biết Xuân Diệu nghĩ sao nếu nghe nhận xét này của đấng hương, nhưng sinh thời, trong nhiều bài viết và các buổi nói chuyện, ông thường tâm sự: thiên nhiên, con người, những câu ca dao ở Vạn Gò Bồi, Tùng Giàn, Văn Quang, Luật Bình, Kim Trì, ở Bình Định, Quy Nhơn đã làm thành một mảnh rất sâu xa, tinh tế, bền vững trong tâm hồn ông.

Xuân Diệu rất tự hào vì cái gốc “Cha làng ngoài, mẹ ở làng trong/ông đỡ nhen lữ cô làm nước mẹ” của mình và tình cảm đó làm nên một trong những bài thơ mộc nhất, thương nhất, xúc động nhất của ông:

Làng xóm cười giọng ông đỡ trọ trẻ

Nhưng quý ông đỡ vẫn vẫn giãi giang

Bà ngoại nói: tôi trọng người chữ nghĩa

Nên dám gọi con cách tỉnh xa làng

Tiếng đàn ngoài tiếng làng trong quăn quít

Vào giữa mái tranh, giường chõng cột nhà

Rửa mô chừ? Cha hỏi điếu muôn biết

Ngạc nhiên gì mẹ thốt ời chu cha!...

Mẹ thẹn thót: qua thương em nhớ bầu

Cha hát bài phụ t_{âm} tình thâm

Năm 18 tuổi, Xuân Diệu b_ỏt đ_{ều} xa quê đ_ể đi học r_{ồi} đi làm ở Hu_ế, Hà Nội, Mỹ Tho, và ch_ỉ vài năm sau, giữa tuổi 20, trong tình c_{ảnh} “n_{ơi} đời cơ cực giờ nanh vuốt/cơm áo không đùa với khách thơ”, ông tr_ở thành một trong những ch_ủ soái c_{ủa} phong trào thơ Mới, làm bằng hoàng làng thơ VN thời y bằng “một y phục t_{âm} tân...l_{ẫn} với chút hương xưa c_{ủa} đ_{ất} nước” như phát hiện c_{ủa} nhà phê bình Hoài Thanh. Cái “y phục t_{âm} tân” thì có lẽ Xuân Diệu học từ các nhà thơ hiện đại Pháp, còn “chút hương xưa c_{ủa} đ_{ất} nước” , tiếng cây me ríu rít, mùi hương hoa bưởi báo đêm khuya, cái ánh trăng sáng, xa, rộng vô chừng kia thì ch_{ắc} ch_{ắc} Xuân Diệu đã mang theo từ đ_{ất} trời quê mẹ.

Tham gia t_{ên}g kh_{ởi} nghĩa ở Hà Nội, lên Việt B_{ắc} kháng chi_{ến} r_{ồi} v_ề th_ị đ_ô khi đ_{ất} nước bị chia c_{ắt} cho đ_{ến} 1975, Xuân Diệu đã ph_{ải} xa quê đ_{ang} đ_{ang} hơn 30 năm. May m_{ắn} cho ông, “nhớ, tìm con, má đi tập k_{ết}/đem mi_{ền} Nam ra ở với con”, người mẹ c_{ủa} v_{ạn} Gò B_{èi}, làng Tùng Gi_{ên} đã lặn lội đi tập k_{ết}, đem con cá, con tôm, m_{ắm} mu_{ối}, tiếng hò giã gạo, tiếng chày nện c_{ủi} su_t đêm sao c_{ủa} quê hương ra s_{ống} cùng ông ở th_ị đ_ô. Tuy vậy, nhà thơ v_{ẫn} không nguôi thương nhớ quê hương “Quê má, quê má yêu/ta mang theo sớm chi_{ều}/mang theo trong giọng nói/pha B_{ắc} v_{ẫn} Nam nhi_{ều}” và tha thi_{ết} mơ một ngày tr_ở lại “Ôi bao giờ, bao giờ. Ta t_{ìm} vào da thịt. Con sông nh_ư Gò B_{èi}. Quy Nhơn v_{ẫn} ngợp bi_{ên}. Mu_{ối} đọng ở vành tai”.

Ni_{ềm} thương nhớ quê hương trong những năm xa cách đó, ngoài th_ị lộ trong thơ, đã được Xuân Diệu d_{ùn} vào bài phê bình nghiên cứu tuyệt hay “S_{ống} với ca dao dân ca mi_{ền} Nam Trung bộ”, năm 1963. Cho đ_{ến} nay, đây v_{ẫn} là bài vi_{ết} công phu nh_{ất}, toàn diện nh_{ất}, sâu s_{ắc} và giàu c_{ảm} xúc nh_{ất} v_ề ca dao dân ca mi_{ền} Nam Trung bộ và Bình Định. Với Xuân Diệu, đây là “một thứ máu c_{ủa} t_{âm} qu_{ốc}”.

Ở bài vi_{ết} dài g_{ần} trăm trang in này, nhà thơ b_{ởi} h_{ội} k_ể chuyện “tôi với em tôi chen chúc nghe hô bài chòi ngày t_{ết} ở

chợ làng Văn Quang. Làng nhò, chợ nhò, đòng bào rọt hiền lành, anh hô bài chòi cũng hiền, chuyện đêm nằm đồ dục từ Vạn Gò Bội xuông Giã (Quy Nhơn), nghe “gió nhẹ hiu hiu phơn phật trên buồm” và “sóng nhò nghìn gợn đập canh cách dưới thân thuyền”, chuyện tục hát giã gạo ở Vạn Gò Bội, với những đợt hát kéo dài suốt mấy tháng liền.

Trong ký ức Xuân Diệu, dường như mỗi người Bình Định, nhất là phụ nữ, ai cũng có một “pho” ca dao dân ca riêng. Hời hợt là các dì các mợ, bà vú già giữ em ruột ông, bà ngoại ông. Chính nhờ bà ngoại mà ông biết được bài ca dao rọt nghịch mà cũng rọt buồn này:

Sớm mai em xách cái thổng ra đòng

Em bốt con cua, em bở vô trong cái thổng

Nó kêu cái ròng

Nó kêu cái rnh

Nó kêu chàng ơi!

Chàng giờ an phận tọt đôi

Em đây lỡ lữa mớ côỉ một mình

Và cái ông “Tức xi măng” ở Quy Nhơn mà Chọ Lan Viên cũng biết. Cái con người dờ khờ, đờ dại, đôi mắt lạc trí ọy đã tay đập nhịp lên đùi, miệng hát cho Xuân Diệu nghe cở một bởn trường ca ca dao huê tình rọt dài và thật hay. Rồi đờn má nhà thơ. Xuân Diệu đi học, ghi chép ca dao dân ca khắp nơi, mà mấy chục năm trời chờng ngờ má mình cũng là một cái “mớ” lớn. Mãi đờn khi má tập kọt ra với ông được 5 năm, tình cờ nói chuyện, ông mới biết má thuộc vô khời ca dao dân ca hay quê mình. Không những thế, bà còn là tác giở cởa nhiếu câu rọt đáo đờ. Ví như câu “Trờng trờu thì phởi xỏ mường/làm trai hai vợ phởi thương cho đờng”, bà làm là đờ nhỏc khéo chờng phận “lỡ mợn” cởa mình (Cha Xuân Diệu đã có vợ ở ngoài Bỏc, vô Bình Định lại lỏy má

ông, nên bà phải là vợ “bé”). Hay như câu này:

Anh ngói trong bếp lửa

đau cái bụng

Em ngói ngoài cửa

nát nứa lá gan

Biết thuốc chi mà chữa bệnh chàng

Lạy trộm hương cho uổng sao chàng vội quên

là bà “đặt” để nhớ chuyện chữa khỏi bệnh hay đau bụng cửa cha ông bằng cách lạy gừng vùi vô bếp rồi cho ông uổng. Khi “đặt”, bà thấy nói “gừng” thì không hay nên nói thành “trộm hương” cho hay...

Xuân Diệu viết “ca dao dân ca Nam Trung bộ, Bình Định đã ru tôi ngủ và đánh thức tôi dậy với những thương mến bao la cửa quê hương thứ nhất, nơi má đi ra mình”. Bởi vậy, bài viết này là một cách đấu tranh thắng nhất định nước cửa ông năm nay.

Nhớ quê, yêu quê, nặng tình quê như thế, nên năm 1976, khi được về thăm quê, niềm vui, hạnh phúc rộn lên trong thơ Xuân Diệu “Ba chục năm dư được trở về/quê mừng mình lại đón mừng quê.../Nước không mất nữa, trời xanh thẳm/Đất hết chia rẽ lộng bần phương”. Đặc biệt cảm động là chuyện trở về với Tuy Phước, với Gò Bồi được Xuân Diệu ghi lại trong bài thơ “Đêm ngủ ở Tuy Phước”:

Đêm ngủ ở Tuy Phước đi mà không ngủ

Những con dế cùng tôi thức suốt năm canh

Thức những ngôi sao, thức những bóng càn

Đêm quê hương thương cái hương cửa đất

Ngủ không được bởi gió nồm từ biển lên cứ nhức:

– Trọn mình anh đã nằm giữa lòng tôi

Khi má anh sinh ra

Anh đã thò hơi nước mồm ngon của vụn Gò Bồi

Nên tới già thơ anh còn đậm đà thắm thía –

Nhà thơ Huy Cận, bạn thân nhất của Xuân Diệu, có nhận xét: càng về cuối đời, tình yêu quê mẹ của Xuân Diệu càng thiêu tha, da diết, ông luôn muốn làm nhiều việc để đền đáp nơi sinh thành.

Có lẽ vì thế mà công trình nghiên cứu văn học lớn cuối cùng của Xuân Diệu là về danh nhân Đào Tấn, đấng hương Tuy Phước của ông.

Còn nhớ đó là khi giới nghiên cứu về Đào Tấn tuy đều đánh giá cao các sáng tạo tuồng bết hủ của cụ nhưng về con người, cuộc đời cụ, thì còn không ít nghi ngại, một số người còn mặt sát cụ thậm tệ về việc làm quan to của triều Nguyễn như một bằng chứng phản bội đất nước. Xuân Diệu nghe được, rất bết bình và quyết định xung trận. Trong hội thảo lần thứ hai về Đào Tấn tại Quy Nhơn năm 1979, Xuân Diệu đã đăng đàn tới hơn một giờ đặng hủ với tham luận “Đọc thơ và từ của Đào Tấn”. Kiên thức uyên bác, tư liệu phong phú, phân tích tinh tể, lý lẽ sớ sớ, Xuân Diệu đã khể họa chân dung Đào Tấn không chể như một “nhân tài nghệ thuật đặc biệt” mà còn là một nhân cách lớn, một con người hểt mực yêu nước thương dân. Bằng một linh cảm thiên tài, chể qua lời của Tiểt Cương, nhân vật tâm đểc của Đào Tấn, “Thể sự đoئن ư xuân mộng/nhân tình bạc tợ thu vân/nghiئن rằng cười cười cũng khó khăn/ôm lòng chịu chịu càng sung sướng”, Xuân Diệu đã nhận ra việc làm quan của Đào Tấn thực ra là một “chể động lớn lao của người chểp nhận sự hy sinh và cảm thểy trong việc nằm gai nểm mật của mình niểm vui sướng của sự tự giác tự nguyện”. Những phát hiện của các nhà nghiên cứu lịch sể sau này đã chứng minh linh cảm của Xuân Diệu là hoàn toàn đấng. Đào Tấn không chể là một thiên tài

nghệ thuật mà còn là một chính khách lớn. m[u]m[u]c.

Tham luận đ[ot]y thuy[ot]t phục c[ot]a Xuân Diệu đã là một “chiêu tuy[ot]t’ tuyệt vời cho những oan ức mà cụ Đào ph[ot]i gánh chịu, là đòn quy[ot]t định làm câm bặt mọi ý đ[ot] bôi nhọ cụ. Sau này, Xuân Diệu đã dày công phát tri[ot]n tham luận trên thành một công trình nghiên cứu lớn và những dòng cuối cùng c[ot]a công trình này được Xuân Diệu vi[ot]t vào ngày 7/11/1985, ch[ot] trước khi ông trút hơi th[ot] cuối cùng 11 ngày (18/12/1985)...





Nhà lưu niệm Xuân Diệu □ Gò Bội Tuy Phước, Bình Định



Hội đua thuyền trên sông Gò Bội
[Theo FB](#)